

HÒA THƯỢNG BAO VẢI

(HÓA THÂN CỦA ĐỨC PHẬT DI LẶC)

Vào năm Khai Bình nhà Lương, sau thời Ngũ Đại (năm 907-911) ở Phụng Hóa, Tứ Minh bỗng xuất hiện một vị Hòa Thượng rất kỳ quái. Ông ta có cái trán đầy nếp nhăn, cái bụng to phệ ưỡn ra phía trước, trên lưng khoác chiếc bao lớn, gặp ai cũng xin. Các thứ xin được đều thuận tay bỏ ngay vào bao.

Kể cũng rất lạ, chiếc bao ấy tựa hồ như có ma thuật, cho vào bao nhiêu cũng không đầy. Ông ta là ai? Từ đâu tới? Mọi người không ai biết. Tóm lại ở ông ta có một cái gì đó rất thần bí. Được cái phong cách của dân Phụng Hóa thuần phác, mọi người thấy ông khổ ải quá, nên chỉ cần ông ta hỏi xin là đều cho ngay. Do vậy, vị Hòa Thượng này đã ở lại Phụng Hóa. Vì không biết họ tên, lại thấy chiếc bao vải suốt ngày không lúc nào rời khỏi người nên mọi người gọi ông ta là Hòa Thượng Bao Vải.

Hòa Thượng Bao Vải tuy kỳ lạ nhưng cũng có nhiều điểm tốt. Một là ông hiền lành, hòa hợp với mọi người, khi xin cũng không lấy quá, nói chung chỉ lấy một xu tiền. Hai là, ông đoán biết trước các việc lành dữ ra sao. Cho nên hàng ngày người đến tìm ông xem bói rất nhiều. Hòa Thượng Bao Vải cũng không ngại phiền, cứ có người đến là bốc quẻ, xem hộ ngay. Ba là, ông cũng rất hợp với bọn trẻ, ông luôn có một lũ trẻ đi theo, cùng ông vui đùa. Trong con mắt của lũ trẻ, ở ông điều gì cũng thích thú. Một hôm chúng bỗng chơi trò xấu, đuổi Hòa Thượng Bao Vải chạy loạn khắp phố. Chúng muốn xem trong bao vải của Hòa Thượng có gì quý báu. Hòa Thượng bị đuổi chẳng biết làm thế nào, đành đổ tất cả các thứ trong bao ra đường. Đâu



có của báu gì, chỉ toàn là bát, chậu, đôi guốc gỗ, thức ăn, gạch ngói, sỏi đá mà thôi. Lũ trẻ vô cùng thất vọng, nhưng Hòa Thượng lại rất thích thú. Ông nhặt từng thứ, trong miệng không ngớt nói rằng "Cái này là cái gì? À, chiếc bát ăn cơm", "À, cái này là cái gì? À chiếc chậu", "Cái này là cái gì? À, viên ngói", "Cái này là cái gì? À hòn gạch". Cứ thế cho đến khi nhặt hết các thứ trên đường, miệng mới lẩm bẩm: hết rồi! hết rồi! Cuối cùng không biết từ đâu ra cục phân, ông lấy giấy gói lại miệng lẩm bẩm: "Chà, chà! Đây chẳng phải là thứ ở trong nội viện của Di Lặc sao? Tại sao chạy ra đây". Nói rồi Hòa Thượng cũng tiện tay bỏ ngay vào bao vải, làm bọn trẻ sợ hãi chạy hết.

Một lần khác, Hòa Thượng đang đứng ngay người trên đường, vừa hay có một vị tăng đi qua, vị tăng hỏi:

- Ngài đứng đây làm gì?

Hòa Thượng đáp:

- Ta đang đợi người.

Vị tăng nói:

- Đợi người! Đợi tôi hả, tôi đến rồi đây này.

Hòa Thượng thò tay vào trong áo, lấy một quả quýt chia ra, vị tăng thấy có quýt vội chia tay đón lấy nhưng Hòa Thượng rút tay về nói:

- Ấy ,người không phải người đó.

Lại một lần khác nữa, có một vị tăng muốn thử xem Hòa Thượng Bao Vải tu hành thế nào, hỏi rằng:

- Thế nào là Phật Tổ từ phương Tây sang?

Hòa Thượng đặt chiếc bao xuống đất, hai tay giang ra đứng yên không nói câu nào. Vị tăng lại hỏi:

- Chỉ như vậy, không có gì khác nữa ư?

Hòa Thượng lại khoác bao vải lên vai, rảo bước bỏ đi. Vị tăng kia cho đối phương là Hòa Thượng điên khùng, cũng bỏ đi luôn. Nào ngờ vừa đi được mấy bước thì thấy có người bám vào lưng, vị tăng quay đầu lại xem thì ra Hòa Thượng Bao Vải. Hòa Thượng chìa tay ra nói với vị tăng:

- Cho ta xin một xu.

Cuối cùng thì Hòa Thượng Bao Vải là ai? Việc này chỉ có Tưởng Ma Kha ở Phụng Hóa biết. Tưởng Ma Kha là người vô cùng kính tín Phật pháp, cực kỳ tôn kính tăng nhân. Với người khác, Hòa Thượng Bao Vải chỉ là người quái đản, nhưng Tưởng Ma Kha thì lại thấy giao thiệp với ông là việc hết sức thú vị. Cho nên Tưởng Ma Kha trở thành bạn của Hòa Thượng, thường cùng đi chơi với Hòa Thượng. Lâu ngày ông biết Hòa Thượng vốn tên là Khế Thủ và đã từng tới vùng Mân Trung. Ở Mân Trung có vị cư sĩ họ Trần cung phụng Hòa Thượng rất chu đáo. Cư sĩ có lần hỏi Hòa Thượng bao nhiêu tuổi. Hòa Thượng trả lời:

- Chiếc bao vải của tôi cùng tuổi với hư không.

Thì ra Hòa Thượng không muốn ở Mân Trung nữa nên đã đến Phụng Hóa. Vốn dĩ Tưởng Ma Kha biết về Hòa Thượng cũng chỉ có vậy. Cho đến một ngày, ông bỗng phát hiện thấy bí mật quan trọng của Hòa Thượng. Hôm đó, ông cùng Hòa Thượng ra sông tắm, thấy trên lưng Hòa Thượng có lỗ. Tưởng Ma Kha nghĩ ngay ra chiếc lỗ ở sau lưng tượng Phật. Ông chỉ Hòa Thượng nói:

- Ngài là Phật

Hòa Thượng nói nhỏ với Tưởng Ma Kha:

- Ngàn vạn lần đừng để ai biết.

Từ sau đó, Tưởng Ma Kha cùng Hòa Thượng niệm kinh Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật và cũng không dám nói ra Hòa Thượng là Phật. Đến năm Trinh Minh thứ hai (năm 916) Hòa Thượng Bao Vải ngồi hóa trên bàn ở hành lang phía Đông chùa Nhạc Lâm. Trước khi tịch có để lại bài kệ rằng:

Di Lạc chân Di Lạc
Hợp thân thiên bách ức
Thời thời thị thời nhân,
Thời nhân tự bất thức

Dịch nghĩa:

Di Lạc đích Di Lạc
Hóa thân hàng vạn người
Luôn đứng trước người đời
Người đời nhận không ra.

Mọi người an táng Hòa Thượng ở Phong Sơn. Tương truyền sau khi chôn cất xong, có người vẫn gặp Hòa Thượng đi trên đường và nói với họ rằng:

- Ta sợ ý không mang giày theo nên phải vội về.

Nói rồi Hòa Thượng đi ngay. Người kia về đến nhà, biết Hòa Thượng đã tịch mới kể lại việc gặp Hòa Thượng trên đường. Mọi người không tin, chạy lên núi đào mộ Hòa Thượng ra xem, quả nhiên chỉ thấy còn đôi giày, còn người thì đã biến mất.

Ngày nay trong các chùa ta thường thấy một pho tượng mặt nở nụ cười, bụng lớn phệ ra, ngồi xếp chân bàn tròn, người tối thấp hương cúng lễ rất nhiều. Đó chính là Phật Di Lạc. Có người còn tặng ông một câu đối:

Đại đồ năng dung, dung thể thượng nan dung
chi sự

Khai khẩu thường tiếu, tiếu thiên hạ khả tiếu chi nhân

Dịch nghĩa:

Bụng lớn chứa nhiều, chứ toàn việc trên đời khó chứa

Miệng luôn cười tươi, cười người đáng cười trong thiên hạ.

Hình tượng của vị Phật Di Lạc này, tương truyền chính là Hòa Thượng Bao Vải năm ấy. Mọi người nói Hòa Thượng Bao Vải là hóa thân của Phật Di Lạc.



Là tuổi trẻ, sinh-hoạt trong GDPT hẳn anh chị em chúng ta đều nhận thấy Tết là ngày vui vẻ và mang nhiều ý nghĩa nhất so với các ngày lễ trong năm. Thật thế, Tết Nguyên-Đán là ngày đầu năm âm-lịch, thời tiết vào Xuân. Nếu còn tại quê nhà sẽ thường thức được khí-hậu ấm áp, điều-hòa và khô ráo. Mùa của trăm hoa khoe sắc, cây cối nảy lộc đâm chồi, khai hoa kết trái. - thôn quê thì nhà cửa, vườn tược, đường sá được quét dọn sạch-sẻ, rào giậu cây cảnh cắt xén thẩm mỹ, những cội mai đều được lấy lá, đua nhau khoe những cánh hoa vàng rực rỡ dưới ánh nắng Xuân dịu hòa, gió đông sáng khoái. - thành-thị thì dinh-thự, phố-phường đều được sơn phết lại, chung dọn tung-bưng, trang-trí lộng-lẫy, khu thương-mãi phô-trương hàng hóa, bánh mứt, hoa-quả... đủ mọi thứ, để thu hút khách-hàng. Mọi sinh hoạt đều hướng về mục-tiêu ĐÓN TẾT VUI XUÂN, mong xóa đi nỗi nhọc-nhằn của năm cũ lam-lụ vất-vả, đặt cả hy-vọng vào năm mới, cuộc sống được Tốt Đẹp hơn.

Chúng ta hiện sống nơi hải-ngoại, không còn được trực-tiếp hưởng TẾT nơi quê mẹ nên những cảm-giác về Xuân cũng chẳng thấy rạo-rào trong nội tâm, có chăng chỉ là những kỷ-niệm xa xưa còn tích-tụ và chớm dậy trong tâm thức. Nhưng dù ngoại cảnh thực-tại không là Xuân đúng nghĩa, ngày TẾT vẫn mang ý nghĩa thâm sâu trong lòng kẻ tha-hương ty-nạn, trong tâm khảm người con Phật. Vì TẾT là ngày đại lễ của Dân-tộc, cũng là ngày Vía Đức Phật Di-Lặc. Chúng ta hãy cố gắng sống theo truyền-

thống tốt đẹp của ngày TẾT để được lợi lạc cho cá-nhân mình, gia đình và xã-hội.

Ý nghĩa đầu tiên của những ngày TẾT là ĐOÀN-Tụ; và VUI-VỀ. Do đó con cháu trong một gia-đình dù phải sinh sống nơi xa cũng đều cố gắng về nguyên quán, tổ ấm của đại gia-đình để quây-quần bên ông bà, cha mẹ, anh chị em... sưởi ấm tình thân-tộc, thăm viếng nhau, một hình-thức báo ân đáp hiếu. Cuộc sống dù có túng thiếu, trong những ngày đoàn-tụ ấy, người người cũng ráng mua sắm thức ăn, áo quần mới để dâng cúng Tổ-Tiên và ăn mặc cho tươm-tắt.

Vì cần phải tạo không khí cho Vui-Về trong những ngày TẾT nên nhiều tục-lệ được đặt ra như: Lì-xì, biếu tặng quà cáp, chúc tụng viếng thăm nhau, hoặc những trò chơi công cộng, hoặc yến-tiệc, thù-tạc và cả bài bạc nữa. Vì mong được nhiều tài-lộc, phước-đức nên lăm lẽ cúng kiếng, khấn cầu sự phù-hộ của thần linh. Vì muốn biết tương-lai nên có bói toán, xin xăm. Vì tin vào người xông nhà có ảnh-hưởng suốt năm nên gia chủ rất vui mừng được người có đức hạnh, có tên tốt thăm viếng trước. Ngược lại, vì sợ xui-xẻo nên có lăm điều kiêng-cử như: Gây gỗ, giận hờn, khóc than, đánh đập, vay mượn tiền bạc, hoặc quét nhà, sợ đưa tài-lộc ra cửa.

Đó là những ý nghĩa được suy diễn qua tâm-lý đại đa số tín ngưỡng bình-dân, dù có đôi chút mê-tín, nhưng đều khuyên người yêu thương nhau, lánh dữ làm lành.

Đối với người Phật-tử, TẾT còn là ngày Vía Đức Phật DI-LẶC. Đạo-hạnh Hỷ-Xả của Ngài mang nhiều ý-nghĩa trùng hợp với điều mà nhân-gian mong cầu đạt được, đặc biệt người Việt ta đã áp-dụng trong lễ Tết, nên chữ T' đã chọn mừng một Tết là ngày Vía của Ngài. Hình tượng ngài là một người mập-mạp, bụng phệ, miệng vui cười toe-toét, gương mặt khoan dung, quảng đại, từ-ái. Tượng ngài thì có năm hoặc sáu em bé đeo theo quấy phá, đưa thì rờ mặt, đưa ngoái tai, đưa thọt ngón tay vào miệng, mắt, mũi, đưa thọt cù-lét... Nếu tượng đứng thì vai mang một cái bao lớn đựng đồ chơi cho trẻ em.

Di-Lặc là vị Phật giáng trần trong tương lai nên mượn tuổi trẻ làm đối-tượng cho sự giáo-

hóa của ngài. Hạnh của Ngài là Hỷ-Xả (vui vẻ, buông bỏ không vướng mắc). Sáu em bé đeo theo quây rây, chọc phá Ngài tiêu biểu cho 6 trần cảnh của đời, có khả-năng quyến rũ làm cho tâm ta bị giao-động:

- 1/- Hình sắc đến với mắt,
- 2/- Âm thanh đến với tai,
- 3/- Mùi đến với mũi,
- 4/- Vị đến với lưỡi,
- 5/- Tay chân, thân thể va chạm với các vật,
- 6/- Cả 5 sự tiếp xúc trên được Ý-THỨC phân biệt, tạo ra sự ưa-thích để rồi muốn chiếm đoạt cho mình, hoặc chán ghét muốn xa lánh đẩy cho người khác.

Đây là nguyên nhân gây nên phiền-não, nếu những điều muốn không được như ý.

Hình ảnh 6 em bé cũng còn tượng-trung cho Lục-Tặc, tức 6 tên giặc phiền-não luôn chồi dậy làm cho ta không an-định, đó là 6 tánh xấu: Tham-lam, sân-giận, si-mê, ngạo-mạn, ác-kiến. Muốn chiến thắng 6 tên giặc phiền-não hay không bị vướng mắc vào mạn lưới của 6 trần, chúng ta hãy tập thực hành Hỷ-Xả của Đức Di-Lặc.

Hỷ là vui, không buồn phiền, oán giận ai cả. Không những biết thưởng-thức niềm vui do chính mình tạo được mà còn biết TÙY-Hỷ nữa. Đây là điều rất quan trọng để diệt tánh đố-ky, ganh tỵ thường có ở nhiều người. Ví như mình nghèo không có tiền cúng dường, mình nên can-gọi tán thán để cùng vui chứ không ganh tỵ thốt lời mai-mĩa dèm pha, nói xấu. Phật dạy người bố-thí và người biết tùy hỷ đều được công-đức như nhau. Như vậy tại sao mình đại khờ không biết tùy hỷ để hưởng công-đức mà lại nuôi dưỡng tật đố để lòng không yên ổn, ăn ngủ chẳng thấy ngon?

Khi Vui-Vẻ (Hỷ) đã tạo được rồi thì sự xí-xóa, bỏ qua lỗi lầm cho nhau (XẢ) sẽ đến dễ-dàng, hoặc ngược lại, mình không cố-chấp giận hờn, bỏ qua tất cả thì sự Vui-Vẻ tự nhiên sẽ có. Hai điều Hỷ và Xả hỗ-tương nhau như hình với bóng, như định-luật nhân-quả.

Vậy mừng Tết, kỷ-niệm Vía Di-Lặc, cả hai cùng mang một ý-nghĩa, dầu sâu cạn có khác, nhưng điều quan trọng đối với chúng mình là phải thực hành:

- Hỷ: Vui-Vẻ với mọi người, tất cả mọi sự việc xảy đến, trong mọi hoàn cảnh.

_ Xả: Bỏ qua, tha thứ tất cả cho những ai dù vô tình hay cố ý, mang sự phiền muộn đến cho mình; đừng để cho sự ham muốn thao-túng theo sự đòi hỏi của các giác-quan.

Khi chúng ta tu tập hạnh Hỷ và Xả có hiệu quả thì tâm Từ và Bi sẽ phát hiện dễ dàng, để hoàn thành pháp môn Tứ Vô Lượng Tâm mà Đức Phật đã dạy.

Đến đây có thể sẽ có vài anh chị 3m lại đặt câu hỏi nếu kèm chế, không thụ hưởng, thoả mãn nhu cầu của giác quan thì con người trở nên vô tri, khác nào gỗ đá! Có giác quan để làm gì?

- Chúng ta dùng giác quan để thưởng thức cái hay, cái đẹp, cái thật (chân thiện mỹ). Học các bài giáo lý giảng về Tâm (Kim Cang, Duy Thức, Lăng Nghiêm...) chúng ta được biết cái Căn (giác quan), Trần (đối tượng) phối hợp nhau để Ý so sánh, chạy nhảy lung tung tạo nên ý niệm ham muốn hoặc ghét bỏ ... đây là Vọng Tâm. Nhưng cũng nhờ có vọng tâm này, nếu biết gạt lọc, chúng ta nhận thức được Chân Tâm (Phật Tánh) có sẵn trong mỗi chúng ta để từ đây học hỏi phương pháp Phật dạy chuyển hóa vọng thành chân. Muốn có được chánh niệm, an trụ chân tâm, hàng phục vọng tâm là cả chương trình tu tập lâu dài bằng nhiều phương pháp, tự thắng mình từng phút từng giờ, từ việc nhỏ đến việc lớn, đặc biệt nhất là phải luôn luôn tinh tấn, không bỏ cuộc mới khả dĩ thành tựu được.

Nhân ngày đầu năm thành tâm kính chúc tất cả anh chị em Lam viên tiếp nhận được những lợi lộc do những mỹ tục của Tổ tiên truyền thừa và thực hiện được hạnh Hỷ Xả của Đức Di Lặc để thân tâm ngày ngày đều được An Lạc.

NHỎ TẾT NĂM NÀO



NHỎ TẾT NĂM NÀO

HUỆ-KHA

**Ô hay Tết đến bao giờ nhỉ ?
Nghe tiếng Hoa khai bồng giật mình !
Tin Xuân đã có cành Mai đỏ
Chẳng Lịch nhưng mà cũng biết Giêng**

Ui, Xuân đang về thật đó và Tết cũng sắp đến rồi. Xuân về, Tết đến bằng những bước hài nhưng nhẹ nhàng những linh động, mang theo bao nhiêu là thanh, hương, sắc của sự đổi thay, biến chuyển của mọi loài, mọi vật sau một cơn ngủ dài mùa đông. **Xuân, Tết** - Hai tiếng ấy khơi dậy trong tôi cái dĩ vãng của những ngày thơ ấu, ngây thơ hồn nhiên với ký ức nhạt nhòa cùng thời gian năm tháng. Chừ, bên trời Âu Tây xa xôi, bầu trời thường xám xịt với cái lạnh buốt da của những buổi sáng mùa đông, không bụi ngùi sao được, khi nhớ lại vùng trời yêu thương đây áp những kỷ niệm buồn vui lẫn lộn ấy. Tôi thả hồn vào giấc mơ kỷ niệm.....

Thời gian vẫn vô tình trôi qua lặng lẽ. Tôi cũng âm thầm đi bên cạnh cuộc đời. Mỗi ngày nào còn bé tí, hồn nhiên vô tư với đám bạn bè, trường lớp, còn yên ấm trong gia đình, mắt thơ ngây nhìn đời qua khung kính màu hồng, tuổi ấu thơ nào biết đến khổ đau. Thuở ấy, **TẾT** đến với tôi là những gì linh thiêng và kỳ diệu, mang dấu vết một mùa **XUÂN** của hoa, bướm, của lũ bé con, của vạn vật đất trời :

**Tôi nhớ mùa Xuân rất diệu kỳ
Mai vàng pháo đỏ khắp lối đi ...**

Những mùa Xuân tuổi thơ của tôi qua đi, qua đi... Để rồi một ngày, bồng giật mình nhận biết đã lớn khôn tự bao giờ, đã biết buồn

vui vớ vẩn, thương nhớ vu vơ... Thời gian trôi, thời gian trôi mãi. Xuân đi lại đến. Tôi cũng đón Xuân, cũng quà, cũng pháo, cũng bạn bè tấp nập xôn xao. Nhưng dường như tôi hiểu được : hôm nay không là hôm qua. Dầu vẫn mong, vẫn đợi, nhưng cái tâm trạng nôn nao, thấp thỏm ngày nào không còn nữa, họa may chỉ khơi động trong niềm nuối tiếc hiện tại.

Tôi ra đi từ dạo ấy, xa mảnh đất nơi tôi đã sinh ra và khôn lớn, xa những cánh đồng lúa vàng hoe bát ngát, lũy tre làng thân yêu, con sông rộng gần nhà, khe suối nhỏ róc rách lưng chừng núi. Tôi không còn ngày ngày bước chân trên con đường làng trắng nhựa nữa, chiều về không có cái hạnh phúc ngắm nhìn dãy Trường Sơn trùng điệp cùng cái bóng trải dài của hàng dừa bên giếng nước. Quê tôi đó, miền Trung, miền thùy dương cát trắng, vùng đất của người dân vất vả ngược xuôi trên vạn nẻo đường đời. Tôi ra đi để thỏa mãn bầu nhiệt huyết tuổi thanh xuân, trả nợ tang bồng hồ thủy nam nhi chí, giương to đôi mắt nhìn vào cái bao la không cùng của vũ trụ, cái vĩ đại của hóa công, vượt thắng thách đố của một cuộc đời cho hiện tại.

Một cơn gió lạnh thốc đến làm tôi rùng mình tỉnh thức, đưa tôi về với cảnh thực tại của phố phường Liège đông đảo, huyền ảo vào những ngày cuối năm dương lịch. A', thì ra hôm nay là ngày Noël ,ngày Chúa giáng sinh, và này giờ tôi đang thần thờ lê bước qua các cửa hàng nơi khu thương mại chính của phố chợ, dưới trời tuyết lác đác, mơ về Xuân và Tết nơi quê nhà. Ủ nhỉ, quê tôi, giờ đây chắc cũng đang chuẩn bị nghênh Xuân, đón Tết đấy. Nhưng có lẽ là một mùa Xuân kế tục những chuỗi ngày dài đau thương, hồn tử . . .

Hàng năm, cứ vào tiết lập Đông, trời bắt đầu trở lạnh nhiều là tự nhiên đầu óc tôi liên tưởng đến cái **TẾT** ở quê nhà. Chỉ cần thoáng nghĩ đến là tôi liền có cái cảm giác lâng lâng ấm áp rồi. Ở Hải ngoại, việc nhắc nhở các tục lệ cổ truyền của **TẾT** cho con cháu chúng ta thông hiểu và nhớ lại những phong tục,

tập quán tốt đẹp, có ý nghĩa sâu xa mỗi khi Xuân về là bốn phận của các bậc Trưởng Thượng hàng lưu tâm đến sự bảo tồn nền văn hóa lâu dài ngót bốn nghìn năm của tiền nhân, tổ tiên ông bà chúng ta đã dày công lưu truyền lại. Nơi đây, người viết chỉ muốn gọi lại vài kỷ niệm thân thương, êm đềm, khó quên của cái TẾT năm nào nơi quê cha đất tổ, trước khi xuất ngoại du học.

TẾT TA, còn gọi là TẾT NGUYÊN ĐÁN, đến sau lễ Giáng Sinh và Tết Tây Dương lịch chừng một tháng đến sáu hoặc bảy tuần, tùy năm. Nói đến TẾT là nói đến mua sắm, quà tặng, chúc tụng, sửa sang, trang hoàng, ăn chơi, mới mẽ, chưng diện, phô trương :

**Tết nhứt anh ni ai nói
nghèo**

Nghèo mà lịch sự đố ai theo

Ai xuân tôi cũng chơi xuân với

**Anh em đừng nghĩ Tết tôi
nghèo**

và, nhất là sum họp đoàn viên gia đình, họ hàng, bạn bè thân thuộc trong những ngày đầu năm mới, dù có ở cách xa nhau, khó khăn gặp mặt nhau trong năm đi nữa. Riêng tôi, thích nhất là hai chữ “ ĂN TẾT ” vì nó gói trọn tất cả các ý nghĩa kể trên, không nhất thiết về khía cạnh ăn chơi mà thôi mà còn về phương diện lễ nghi, đạo đức nữa ; từ lúc lo chuẩn bị, sửa soạn TẾT cho đến khi hạ nêu hoàn mãn. Về phương diện tinh thần, ĂN TẾT bao hàm sự an nhàn, thoải mái vui hưởng trong mấy ngày đầu năm mới, biểu hiện một cách thưởng thức đời thật sống động và tuyệt diệu !

Nhớ lại khi còn là một chú bé 10 tuổi, cứ mỗi năm lúc bắt đầu hợp chợ TẾT ngay trước cửa nhà thì lòng cứ nao nao, sao mà đông đúc nhộn nhịp, vui vẻ ồn ào thế ! Kẻ buôn người bán, kẻ gánh người bưng, ngựa xe như nước, áo quần như nêm, từ lúc tờ mờ sáng cho mãi đến xế chiều mới xong. Rồi từ ngày cúng

Ông Táo trở đi thì chú bé quên cả ăn, mất cả ngủ chỉ vì mãi mê bị lôi cuốn theo dòng chợ TẾT và trông mong sao ngày TẾT mau đến để được mặc áo quần mới, được cha mẹ họ hàng mừng tuổi lì xì, được đốt pháo, được ăn uống phi phê với những món, vị đặc biệt của ba ngày TẾT mà trong năm không có dịp “đụng” đến ; lại còn có quyền tiêu xài tùy ý tiền lì xì có được

nữa. Thật là khoái chí ! thật là tuyệt diệu !

nhớ mãi không quên ! Chú bé cũng được Ba

Mẹ dặn dò nên bảo trọng sức khỏe,

thân thể để chuẩn bị ăn TẾT một

cách hoàn hảo và kiêng cử trong ba

ngày TẾT đừng làm thế này thế nọ, để

lấy hên đầu năm, hy vọng trong

suốt năm tới thường được nhiều tốt

lành, may mắn ...

ngày 23 tháng Chạp, tiễn đưa Ông Táo

về châu Trời, cho đến hôm 30 chỉ có

một tuần lễ mà chú bé thấy sao

Nlâu thế nhỉ ? Cảnh hoạt náo

chợ TẾT, sửa soạn TẾT, tiếp

diễn cho tới trưa ngày 30 cuối năm, rồi

rót cuộc TẾT cũng đã đến với buổi lễ

cúng Tất Niên rước Ông Bà về ăn Tết với con cháu, còn gọi là lễ rước Gia Tiên hưởng Tết .

ngày 30 tháng Chạp là năm cùng, tháng tận, nên mọi việc phải hoàn tất trong ngày và mọi người dù làm ăn bận rộn ở xa xôi cũng phải thu xếp về với gia đình để cúng bái Tổ Tiên, Ông Bà và ăn Tết với nhau. Cho tới giờ Ngọ thì mọi việc chuẩn bị đón Xuân, mừng Tết đến, coi như tạm xong (lau quét, chưng dọn, nấu nướng, kiêng hoa, đánh bóng đồ gỗ, đồ đồng, treo liêng, dọn cỗ lên bàn thờ để làm lễ rước Ông Bà ...)

Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ

Nêu cao tràng pháo bánh chưng xanh

gay từ chiều tối, trước giờ Giao Thừa mọi người trong nhà tắm gội sạch sẽ, sửa soạn đón Xuân, với một tâm trạng rạo rức khó tả. Người lớn

Nhức tối khuya, quây quần đàm đạo bên khay trà nóng, chờ đón giờ phút linh thiêng giao mùa sắp tới. Riêng tôi, thấp thỏm

mong cho mau sáng để được tạ tội nguyên những nao nức từ hơn nửa tháng qua. Còn mười phút nữa mới tới giờ Giao Thừa nhưng những tiếng pháo nổ đã bắt đầu nổ lai rai đó đây, kéo dài liên tục đến đúng nửa đêm thì tiếng chiêng trống nổi lên vang động khắp nơi, hòa lẫn tiếng pháo nổ dồn gần xa, đủ loại, liên hồi không dứt. Trong màn đêm bao la, nhìn ra ngoài trời chỉ thấy những đốm chớp sáng liên tu bất tận, nhấp nháy lia lịa, thỉnh thoảng chói lòa lên. Thật là trang trọng nhưng cũng thật là vui lạ ! Giờ đón Giao Thừa đã điểm, giây phút tổng cộng nghinh tân đã tới. Trên bàn thờ, mấy mâm ngũ quả đầy ắp như những ngọn tháp, hương trầm nghi ngút, đèn nến sáng choang, những độc bình cắm đầy hoa tươi, đẹp, thơm ngát, Khói hương, trầm thoảng bay nhẹ nhàng, thanh thoát tưởng chừng như đang có hình bóng của tiền nhân ẩn hiện đâu đây vậy. Ba, Mẹ lần lượt chỉnh tề lễ cúng bái trước bàn thờ và trước bàn hương án ở ngoài sân nhà.

Tôi còn nhớ, sau đó, Mẹ và Chị tôi dắt tôi đi lễ Chùa ở gần nhà và hái lộc đầu năm nữa. Vào giờ phút ấy, sân chùa rộn rịp khách thập phương đến thăm viếng, du Xuân và ngắm cảnh vì Chùa tọa lạc trên một ngọn đồi rất nên thơ và hùng vĩ với những hàng cây thẳng tắp hai bên lối đi, với những chậu kiểng đượm màu tươi mát của rất nhiều loại hoa ngày Tết đang nở rộ, được chưng bày theo kiểu gian hàng, rất ngoạn mục, giống như chợ Hoa Nguyễn Huệ Sài Gòn. Chánh điện trang nghiêm, chói sáng rực rỡ, khói hương nghi ngút pha lẫn tiếng chuông, tiếng người cầu nguyện tạo nên một khung cảnh thật ấm cúng, khó quên. Tôi được Chị tôi hướng dẫn thắp hương dâng lễ Phật. Xong rồi, chúng tôi đi xin xăm, Tôi còn nhớ rất rõ quẻ xăm năm ấy báo trước việc xuất ngoại du học của tôi tại Âu Châu vào năm tới, và không ngờ là quẻ xăm đó đã linh ứng nghiệm thật. Tôi cứ tưởng là sẽ du học tại Gia Nã Đại, chớ có ngờ đâu cuối cùng phải “đáp” xuống “Tây Phương Cực Lạc Bỉ Quốc Độ” sớm, khác hơn dự liệu. Tôi vẫn còn bàng hoàng khi nhắc đến sự việc hi hữu này. Cái TẾT

năm ấy là cái TẾT cuối cùng của tôi tại Việt Nam trước khi từ già quê hương thân yêu đi “mài đùng quần” trên ghế nhà trường nơi xứ lạ quê người mà cho đến nay tôi chưa có dịp thuận tiện để về thăm lại quê hương yêu dấu kể từ dạo ấy. Chừ, chỉ hy vọng nhân duyên nào đó !

Càng về khuya, người đến Chùa càng đông. Những tà áo dài tha thướt, lượt là, mỹ miều của các phụ nữ duyên dáng du Xuân, tung tăng theo chiều gió càng làm tăng thêm vẻ đẹp cổ kính, hiền hòa của mái Chùa đầy tình tự dân tộc hơn lúc nào hết vào dịp này. Trong giờ phút thiêng liêng của buổi giao mùa, do sự vận chuyển, đổi mới của vạn vật, đất trời ; tại chánh điện, Hòa Thượng trụ trì với nụ cười hỷ xả hiện rõ trên nét mặt hiền hòa, phúc hậu của Ngài, đã chúc TẾT và phát lộc cho mọi người. Đón xong lễ Giao Thừa, chúng tôi rảo bước ngắm cảnh quanh chùa và sẵn dịp hái lộc đầu năm luôn. Những nhành cây, nụ hoa, chồi non còn ướm đọng sương mai, phảng phất hương vị tinh khiết của đất trời ngày đầu năm mới. Khách viếng Chùa lưu luyến cái không khí êm đềm đầu năm, còn rảo bước thêm vài giây phút cuối nữa trước khi cất bước ra về.

Sáng mùng một TẾT, không cần đánh thức, chú bé đã dậy thật sớm, làm xong vệ sinh cá nhân là đòi mặc quần áo mới ngay và nhớn nhớn, tung tăng chạy nhảy khắp nhà, ra chiều đắc ý lắm ! Khi mọi người trong nhà đã tắm tất, sửa soạn xong xuôi đâu đấy hết rồi, tất cả đều ra trước bàn thờ lễ cúng, rồi cùng nhau chúc TẾT, mừng tuổi theo thứ tự, phát quà, lì xì và chung xôi bánh, mứt, trà v.v... Người lớn bận tiếp đãi khách viếng nhà hoặc đi lễ, đi chúc TẾT họ hàng quyến thuộc. Trẻ con chúng tôi lo vui chơi, đốt pháo.

Từ đốt pháo này, tôi rất thích vì nghe tiếng pháo nổ, thấy xác pháo đỏ thắm tung bay khắp nơi và được ngửi mùi pháo thơm nồng. Tôi thường đốt pháo với cái lon sữa bò, thích thú ngắm nhìn lon tung bay lên trời rồi rớt trở lại xuống đất kêu leng keng thật vui tai. Khi pháo

bị tịt ngòi, tôi bẻ ra làm đôi và châm lửa vào ngay thuốc pháo, ánh sáng lân tinh cháy bùng lên lấp lánh thật vui mắt. Ba ngày Tết, tôi mê đi coi người ta đốt pháo tống, pháo xe được treo từ những cao ốc trong thành phố. Cho đến bây giờ, đã trung niên rồi mà tôi vẫn còn mê đốt pháo và xem đốt pháo như thuở còn bé.

Nói đến pháo thì không thể quên Lân. Không khí tưng bừng, náo nhiệt của những đoàn Lân màu sắc sặc sỡ đi múa biểu diễn trong những ngày Tết tại các tiệm ăn, cửa hàng buôn bán, tư gia giàu có .. với tiếng trống, tiếng chiêng inh ỏi, nhịp nhàng nương theo những điệu múa hùng dũng, oai phong, tiến, nhào, thối, triển của Lân trông rất ngoạn mục, cộng thêm pháo nổ rền vang liên tục, khói bay mịt mù, mừng Lân đến, làm Lân say pháo, nhảy múa tưng bừng theo sự hướng dẫn ngộ nghĩnh của mấy ông Địa làm cho người xem say sưa thưởng thức, nhất là các chú bé tròn xoe đôi mắt, miệng mồm há hốc ra, suýt soa liên hồi, trông thấy đáng nực cười !

TẾT đã bắt đầu và năm nào cũng có thể : xuất hành, xông đất, mừng một bên nội, mừng hai bên ngoại, mừng ba nơi thầy, bạn ... Trẻ con, nhỏ tuổi như chúng tôi được nghỉ học vui chơi cho đến mừng bảy mới tựu trường. Mừng bốn thì người lớn đã từ từ bắt tay vào việc, chợ búa nhóm họp trở lại. Lúc đó, chú bé tị nhủ : ba trăm mấy chục ngày nữa lại có TẾT, cũng tưng bừng, náo động, hy vọng, chờ mong trước TẾT và cũng luyến tiếc, da diết khi xong TẾT. Với thời gian qua nhanh, chú bé năm nào còn tung tăng chạy nhảy, vui chơi khắp đường phố trong mấy ngày Tết, giờ đây thấm thoát đã gần ngũ tuần, tị kiểm điểm lại thấy có vài điểm đã đổi thay khác hồi thơ ấu. Tuy nhiên cái cảm giác đặc biệt có một không hai, vô tiền khoáng hậu, mỗi khi TẾT đến thì ‘vũ như cần’, không phai nhạt tí nào cả. Sự đổi thay nơi tâm hồn, không còn vô tư lự, hồn nhiên, thụ động nữa, trong lúc sửa soạn đón TẾT và ăn TẾT tại hải ngoại ; vì bây giờ ngoài chính bản thân, còn phải lo cho gia đình, cho đồng hương nữa.

Nhớ Xuân ta vẫn mong chờ Mà sao ta lại hững hờ vì Xuân

Cuộc đổi đời năm 1975 đưa đến những cái TẾT tha hương, trên một mảnh đất mới, trong một môi trường mới, với các điều kiện kinh tế, chính trị khác hẳn ở Việt Nam xưa. Ngày TẾT nhất vẫn được trang bị chu đáo nhưng chỉ một phần nào, tượng trưng thôi. Vì thế TẾT hải ngoại rất là đa dạng, tùy nơi, tùy hoàn cảnh và người Việt ăn TẾT tha hương, phần lớn đều hướng về quê cha đất tổ, ôn lại những cái TẾT năm xưa với những kỷ niệm, dĩ vãng êm đềm, hạnh phúc, suy gẫm về các phong tục lễ nghi, và cả các dị đoan của ba ngày TẾT TA. Ngày nay, hàng triệu người Việt Nam tỵ nạn khắp nơi trên thế giới, sống chung với các dân tộc địa phương, mới thấy sự khác biệt và tính chất đặc thù, nhiều ý nghĩa của cái TẾT TA ÂM LỊCH với TẾT TÂY DƯƠNG LỊCH . Thông thường người Việt hải ngoại ăn TẾT cộng đồng vào một cuối tuần trước hay sau ngày TẾT chính thức. TẾT cộng đồng có nhiều hương vị quê nhà vì rất đông người dự, đủ hạng người, đủ lứa tuổi, đủ các hàng quán Tết, lại thêm phần văn nghệ náo nhiệt mừng Xuân, đón Tết nữa. Cái không khí ‘cây nhà lá vườn’ này đã sưởi ấm biết bao tâm hồn cô quạnh, giá buốt của một số đồng đồng bào tha hương chúng ta mỗi dịp Xuân về, Tết đến nơi đất khách quê người.

TẾT Nguyên Đán, những ngày đầu năm mới, ngày của muôn sắc hoa nở rộ rạng đón chào nụ cười hỷ xả, ung dung, thư thái của Đức Phật Di Lặc. Ngài Phật Vị Lai an nhiên, tự tại, nhẹ nhàng, thư thái, hé mở cho chúng ta một chân trời tương lai bao dung vô bờ bến. Đón TẾT, thưởng XUÂN, chúng ta không quên cùng tìm về vẻ đẹp chân chính của mùa Xuân bất tận có sẵn trong tâm khảm của mọi người con Phật. Mùa Xuân trên đất tâm lành đầy hạt giống , chồi lộc của sự yêu thương và hiểu biết, của trí huệ, từ bi và hỷ xả.

Mạc vị Xuân tàn Hoa lạc tận Đình tiền tạc dạ nhất chi Mai

(Mãn Giác Thiền Sư)

TIN VĂN

Chánh Đức & MT

- Ngày 17/12, trong lúc TT Bill Clinton đang tiếp xúc với các quan chức cao cấp CS tại Hà Nội, thì cựu phi công quân lực Việt Nam Cộng Hoà Lý Tóng đã thuê một chiếc máy bay Thái Lan, loại tuần tra, xuất phát từ Thái, anh ta đã bay về Việt Nam, trên không phận trung tâm thành phố Sài Gòn, anh đã thả 50 ngàn tờ truyền đơn kêu gọi người Việt Nam nổi dậy lật đổ chính quyền CS. Sau khi 50 ngàn tờ truyền đơn được thả bay khắp các đường phố trung tâm Sài Gòn, anh đã quay trở lại Thái an toàn và hiện anh đang bị cảnh sát Thái Lan bắt giữ. Cuộc thả truyền đơn lần này của anh được nhà nước VC đánh giá là "Đặc biệt nghiêm trọng, vi phạm chủ quyền và an ninh quốc gia của VN, vi phạm qui định an toàn hàng không, vi phạm luật pháp và hiệp ước quốc tế", và yêu cầu "Hành vi nguy hiểm của Lý Tóng cần có biện pháp xử lý nghiêm minh và các nước liên quan (Thái và Mỹ, vì anh là công dân Mỹ gốc Việt) cần có thái độ xử lý phù hợp !!!"

- Trên 30% trẻ em VN bị suy dinh dưỡng và thiếu cân, khoảng 66 ngàn trẻ em tại VN dưới 5 tuổi đã bị tử vong trong năm vừa qua, con số này vừa được cơ quan UNICEF tại VN công bố ngày 12/12. Nguyên nhân chủ yếu là do các bệnh truyền nhiễm, tiêu chảy, tai nạn gây thương tật mà xã hội có thể phòng tránh và ngăn chặn, nhưng trên thực tế lại không được quan tâm tới. Suy dinh dưỡng hiện đang là vấn đề lớn nhất ở trẻ em Việt Nam.



Mùa Xuân Trên Xứ Tuyết

Bảo Minh

Xuân về ngời ngấm tuyết rơi

Bồi hồi nhớ lại xuân xưa đâu còn

Xuân đi, xuân đến thêm buồn

Tha phương là chuỗi xót thương vô cùng

(Bồi hồi xót thương- BM)

Thời gian là vô tận luân lưu chuyển xoay như bánh xe luân hồi quay đi trở lại, Xuân - Hạ - Thu - Đông luôn nối tiếp nhau mà kiếp con người là vô thường phải theo định luật tất nhiên đó mà chông chất trĩu nặng âu lo theo năm tháng. Mốc thời gian được nối tiếp không bao giờ ngừng lại cho một ai, trong chúng ta dường như theo đó mà Tiến hoặc Thối hay đổi thay cải tiến hướng thượng hoặc sa đọa là tùy nhân tâm của mỗi người nhìn ra trong khoảnh khắc thời gian của hiện tại.

Hơn 16 năm tôi sống ở Na Uy cảnh mùa Đông và mùa Xuân tuyết rơi lạnh lùng giá băng tôi đã thấm vào tận A Lại Gia thức là thức thú tám chuyên chở mọi hạt giống cảm nhận (hay còn gọi thức của luân hồi.)

Mùa Xuân ở xứ Bắc Âu nói chung và Na Uy nói riêng có gì để diễn đạt cho trọn ý xuân, xứ lạnh tình vắng. Có nhiều Phật tử ngại đi Chùa nữa là điều cố nhiên, vì mỗi khi rời nhà phải bị cảnh kèn còi là đã mặc nhiều thứ áo, nào áo chống lạnh, khăn choàng cổ, bao tay, đi giày chống lạnh, rời ra xe phải cạo tuyết, nổ máy trước từ 4 phút đến 5-10 phút cho ấm xe trước khi lên đường. Ngoài ra bánh xe phải thay loại bánh đặc biệt hay bánh có đinh để an toàn trong lúc chạy. Thậm chí một con đường từ nhà tôi đến địa điểm sinh hoạt của GDPT Chánh Trí khoảng 36 cây số mà đã chết 109 người trong vòng 10 năm và 256 người bị tàn phế hoặc bị thương nặng. Đó là chưa tính đến con số toàn quốc, phải nói rằng nơi tỉnh GDPT Chánh Trí là một vùng

bằng phẳng số một ít núi đèo hiểm nguy nhất tại vương quốc Na Uy cũng bị cảnh mùa Đông tuyết lia quy Tây là chuyện thường xảy ra. Số mạng ý trời làm sao tránh khỏi. Đó là mùa Đông trên xứ tuyết.

Ôi bao nhiêu thứ sơ sơ mà tôi đề cập đến đó cũng đủ cho bạn cảm thấy lạnh và băng giá cỡ nào rồi, chớ thật ra còn nhiều thứ lắm, ví như đi đầu vào mùa Đông và mùa Xuân kéo thêm vợ con thì ôi ai có mới biết, con càng nhiều càng khổ.!

Do đó mỗi độ Đông sang Xuân đến Phật tử đến chùa rất thưa thớt và các GDPT sinh hoạt theo lối đánh đàn không cần giầy là đúng với hoàn cảnh. Ở xứ này cha mẹ nào hết sức cần mẫn tinh tấn mới siêng năng đưa con em mình đi sinh hoạt thường xuyên vào mùa Đông, số còn lại phụ huynh chưa triệt thì nghiêng mình theo chiều gió. Cũng có một số huynh trưởng rơi vào trường hợp này: ở nhà sum tụ quay cuồng ăn uống vui chơi giải trí thì dễ và vui hơn đưa con em mình đi sinh hoạt !! Cho nên làm nghề Htr ở xứ này coi cũng nhúc óc lắm, mang bên mình cái khổ nội tâm nào ai hiểu được? Từ mọi hoàn cảnh đẩy đưa đó làm cho một số Htr không ít phần chán nản, nếu không đầy đủ tâm huyết và ý chí kiên cường phụng sự lý tưởng chắc chắn sẽ bị mai một thối chí nản lòng.

Tôi có cảm nhận mùa Đông và mùa Xuân tại Na Uy tuy phân ra hai mùa, nhưng chung quy chỉ một mùa Đông, không có mùa Xuân. Vì rằng kể từ tháng 10 nghĩa là tháng đang vào Thu tính theo các nơi có nhiệt đới điều hòa như Hồng Kông và Đông Nam Á. còn ở Na Uy vào tháng 10 đã có tuyết rơi phủ đầy lối đi và cả nước đều phải theo luật quốc gia là thay bánh xe mùa Đông. Và bánh xe mùa Đông được chạy cho đến tháng 4, như vậy tính theo thời gian lạnh ở đây, là mùa Thu cũng có tuyết. Mùa Đông tuyết rơi đã đành, nhưng mùa Xuân cây cối, hoa lá, nhà cửa cũng bị tuyết làm toi tả. Tất cả đều bị phủ lên một màu trắng phau. Cảnh về đêm ngồi trông ra khung cửa nhìn tuyết rơi phủ lại lóng, tỏa sáng bùng cả bầu trời chẳng khác nào ánh trăng rằm dịu dàng soi sáng trần gian. Ôi đẹp lắm, buồn lắm, nhớ lắm ! Ở xứ Na Uy tính ra cái lạnh kéo dài ít nhất từ 4 đến 5 tháng và nhìn tuyết rơi lại rai khoảng chừng ấy.

Hôm nay tôi viết bài này vào độ Xuân sang, tôi gọi là mùa Xuân trên xứ tuyết. Một mùa Xuân đến làm cho chúng ta càng chạnh lòng xót thương về cố hương nơi mà tiếng khổ đau khóc than đang tiếp tục diễn ra trong mùa Xuân. Còn chúng ta mang kiếp ly

hương, đón Xuân ở xứ người bận rộn quay cuồng theo guồng máy trong cuộc sống với bao công việc chồng chất. Nhưng ít nhiều, khi Xuân về Tết đến, chúng ta vẫn có đôi chút thì giờ ngồi lại với nhau để hồi tưởng hướng về một quê hương yêu dấu. Dù bên ngoài tuyết đang rơi phủ ngập các phố phường và những con đường mòn quen thuộc, nhưng trong tôi vẫn sôi dậy cảm giác ấm lòng để thắp lên nén hương lòng hồi vọng .

Đón xuân xa xứ ngóng chờ mong

Nhìn trăng hồn tưởng náo nùng thêm

Đầu năm dâng nén hương lòng

Cầu cho Dân Việt sống hoài ấm no.

(Mùa xuân chờ mong - BM)

Cây có cội nước có nguồn, mỗi người ly quốc sống trên mảnh đất tạm dung trong chúng ta ai lại không mơ ước một ngày trở về đón xuân thanh bình yêu dấu trên đất mẹ Việt Nam chúng ta. Vì rằng mừng Xuân, đón Tết là phong tục tập quán là ngày lễ thiêng liêng trọng đại chuyên chở tràn đầy đặc tính văn hóa dân tộc Việt và là sức sống biểu dương tinh thần đoàn tụ, sum họp.... do đó dù chúng ta có phiêu bạt đến tận chân trời góc biển và ở bất cứ địa vị hoàn cảnh nào chẳng nữa đều phải hướng về ngày của truyền thống và phải nghiêng mình trang trọng đón mừng năm mới, hầu hàm dưỡng cảm thức cội nguồn trong đời sống viễn xứ, ly tán gia đình. Thoại đầu mùa xuân Di Lạc hướng về đất nước Việt Nam với lời cầu nguyện cho Việt Nam sớm thoát khỏi cảnh huynh đệ tương tàn, chế độ lỗi thời tự rút lui, người người được tự do, tự do phát triển, tự do hành hoạt, tự do tín ngưỡng... đó mới gọi là mùa Xuân trong ý thức đổi mới.

Ngoài ý nghĩa của ngày Tết là sự vui vẻ, hoan hỷ hài hòa cùng với sự suy nghĩ chín chắn, tưởng nhớ dĩ vãng, hy vọng về tương lai, lưu tâm đến những người còn sống cũng như người đã chết. Tết còn mang nhiều ý nghĩa như gia đình đoàn tụ, một ngày Hội xuân, một ngày lễ của Quốc gia và thêm tuổi thọ của mọi người... Do đó Tết đã được lưu truyền và cử hành từ nhiều thế kỷ. Trong lịch sử nước nhà dù đã trải qua một ngàn năm bị đô hộ bởi giặc Tàu và trăm năm bị đô hộ bởi giặc Tây và đổi thay sự thăng trầm thời cuộc chiến tranh tàn phá đau thương, nhưng cho đến ngày nay nét chính của ngày Tết vẫn bất di bất dịch.

Cho nên có câu :

Tết không mai không ai biết Tết

Mai không Tết chẳng thiết hoa vàng

Hai câu Thơ trên đã nói lên ý nghĩa ngày Tết đường như đã ăn sâu vào mọi tế bào của chúng ta. Ngay hai câu thơ theo thể thất ngôn đó chúng rất mật thiết liên tưởng với nhau. Tết mà thiếu hoa Mai thì nét chính của ý Xuân đâu còn nữa, và Mai không Tết ai thiết hoa Mai làm gì. Khi còn ở quê hương chúng ta thường thấy ít ai đi mua hoa Mai về làm kiếng hoặc chưng bày trong nhà vào những ngày thường, và có lẽ hoa Mai cũng ít ai bán trong phố chợ. Nhưng khi mỗi độ Xuân sang sắp sửa đến ngày Tết hoa Mai được bán tràn ngập các phố chợ, đi đâu cũng thấy màu vàng tươi sáng, mùi thơm bay khắp cả nẻo đường, người người đi mua lắm lúc người bán không đủ cung cấp Mai là điều khác.

Còn cảnh đón Xuân ở xứ người như Na Uy thì trông thấy toàn Hoa Tuyết, một màu hoa mà tôi không dám nghĩ đến những tôi vẫn sẵn có trong lòng về tập tục cũng phải nghiêng mình Thiết Lễ hòa đồng với bao nhiêu người đồng chung cảnh ngộ đón xuân.

Đã hơn 16 năm tôi đón xuân ở xứ người đều thiếu hoa Mai, pháo đỏ, không còn cảnh cầu kỳ như ngày xưa còn sống trong gia đình ba mẹ và xóm làng. Thật vậy! Xuân về ngời ngát tuyết rơi, ngời nhìn cảnh tuyết rơi ngoài bầu trời vào mùa xuân lòng tôi sao thấy nao nao nhớ thương vô cùng. Tôi nhớ cách đây 17 năm về trước khi xuân về Tết đến cảnh náo nhiệt vui đùa tung bùng trên đất mẹ. Thói quen của người Việt Nam chúng ta hể Tết đến họ phải chạy đôn chạy đáo, nào đi mua sắm đủ thứ cho ba ngày xuân, có một số người họ làm việc cực khổ siêng năng dành dụm một ít tiền để cùng thưởng Tết với bà con xóm làng. Vì Tết về là dịp nghỉ ngơi, bao nhiêu âu lo suy nghĩ, thành danh hay thất bại người ta cố nhiên quên đi, gác sang một bên để chào đón một mùa Xuân mới, hưởng thú xuân cho đầy đủ. Cảnh xuân tung bùng hoa lá, đua nhau nhộn nhịp, khoe sắc muôn hồng ngàn tía, pháo xuân vang nổ cả bầu trời hồng, lòng người say xuân, thử hỏi ai là người không xúc cảm trước cảnh xuân, trước màu Tết. Do đó người ta phải sửa soạn đón Tết hết sức nòng nàng trịnh trọng, khung cảnh xuân sáng sủa, sạch sẽ và đẹp đẽ. Họ phải lo sửa soạn lại nhà cửa, nào lau chùi, sơn phết, tân trang lại vườn tược và bàn thờ Phật hoặc bàn cúng gia tiên được chú trọng vào bậc nhất, tất cả phải được đánh bóng lại mới với

đầy đủ hoa quả, hương đèn phẩm vật dâng lên thấy thật trang nghiêm và trịnh trọng. Trong cổ tục ấy người ta thường làm bánh tét, bánh chưng, những món ăn thuần túy, mít gừng, chè xôi đủ thứ...

Ngoài ra Tết không là Tết nếu thiếu quần áo mới. Đối với những người sang giàu dư dúng đến đâu họ vẫn không tránh khỏi lệ ấy. Vì năm mới mang một ý nghĩa mới. Trong dịp này người ta không thể thiếu áo quần mới được, nhất là các cô thanh thiếu nữ đều lo cho mình một vài bộ để mặc đi đó đây đầu năm khoe cái thân đẹp diễm kiều của mình để bà con xóm làng 'chấm' và có cậu nào vừa mắt muốn "giương cung bắn". Còn các em trẻ, cha mẹ thường may cho bộ áo quần với màu sắc rực rỡ để biểu tượng cho sự vui tươi lành mạnh đem lại may mắn cho một năm, việc lì xì mừng tuổi cũng là cổ tục vào dịp này. Ngày xưa chúng ta thường thấy trong ba ngày Tết đám trẻ em (trong đó có tôi) thường rủ nhau đi mua pháo đốt chơi, hát hò tung tăng, lại có nhóm chuyên đi chúc Tết trong làng, hết nhà này rồi sang nhà khác và hát bài Súc Súc Súc Súc với câu đối.

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ

Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh.

Người ta cho rằng; các em đến đầu năm là đem sự may mắn, hạnh phúc vui vẻ cho năm mới, và các nhà nào mà đám trẻ đến gia chủ đều tặng tiền lì xì, ít nhiều tùy hỉ.. Đây là tục lệ vui xuân của trẻ em ngày xưa ở thôn quê, nói lên ngày Tết thêm phần khởi sắc, tăng niềm phấn khởi cho mọi người, thoai đầu hân hoan lúc xuân sang.

Nhìn và so sánh hai mùa xuân và hai truyền thống của hai nước Việt- Na Uy quá khác biệt nhau về nghi lễ. Người Tây phương vào dịp lễ Giáng Sinh và Tết họ thường mua quà tặng cho trẻ em và người lớn, nhưng cúng lễ họ không có. Và tiền lì xì mừng tuổi cũng không. Còn đối với người Việt Nam có rất nhiều tục lệ vào đầu năm nào là lễ Động Thổ, lễ Khai Hạ, lễ Hạ Điền, lễ Thượng Nguyên và còn nhiều lắm. cơ.. Và chính chúng ta trong những ngày đầu năm ít khi cho trẻ em đồ chơi, thường là tiền lì xì, mừng tuổi được để trong phong bì màu đỏ, còn gọi là tiền mở hàng lấy hên đầu năm, ngụ ý tiền đó sẽ mang đến cho ta toại ý, sinh sôi nảy nở thêm nhiều. Quà tặng cũng bao giấy màu đỏ. Màu đỏ là nói lên sự hạnh phúc may mắn, thường thì người ta viết ngoài phong bì những chữ, Chúc mừng năm mới. Cung chúc tân xuân. Vạn sự an lành. Bình an

hạnh phúc. Đắc tài sai lộc. Vạn sự hạnh thông...

Bao nhiêu đó cũng đủ nói lên ý nghĩa đổi thay của con người và được đánh giá theo truyền thống gọi là Tống Cựu Nghinh Tân, là xua đi những cái cũ, những điều không tốt chẳng may mắn trong năm qua, để nghiêng mình sửa lại cái Thân, Khẩu, Ý chào đón năm mới đây hứa hẹn, kỳ vọng về tương lai, siêng năng đồng tiến tu sửa những điều xấu bổ túc việc làm thiện, đó mới gọi là Nghinh Tân.

Mùng xuân mới 2001 là khởi đầu cho sự chấm dứt của một thế kỷ để chuẩn bị chào đón kỷ nguyên mới 21, sẽ có nhiều đổi thay trên địa hạt nhân loại. Nơi đây chúng ta cũng nên nhìn về quê hương yêu dấu, nơi mà ngày nào còn chế độ cộng sản, phi lương ác tâm, công an bố ráp tất cả các ngõ đường lên chùa lễ Phật đầu năm thì ngày đó quê hương ta, bà con ta, thầy tổ ta vẫn còn bị cảnh đe dọa, chà đạp nhân phẩm con người và ngày Tết không còn là ngày thiêng liêng, quốc hồn, quốc túy mà là cơ hội để chúng tham nhùng làm giàu cho một đám si mê bóc lột dân lành.

Như lời Hòa Thượng Thích Quảng Độ khi vừa ra khỏi ngục tù đen tối của Cộng sản đã phát biểu với cơ quan thông tấn VNN thực hiện ngày 11/10-98 tại phi trường Tân Sơn Nhất trước đông đảo quần chúng, Ngài nói rằng: "Việt Nam không có gì chắc chắn. Chúng tôi quan niệm mình là con cá ở trong chậu, thì họ mới thả cho vào một hồ, cái ao vậy thôi. Chú chưa phải về Đại Dương ! Có đúng không? Thế thôi. Nhưng nói được đến đâu hay đến đó, còn đỡ hơn là ở trong chậu, có phải không ?. Chúng tôi còn cái mong là mình phải trở về Đại Dương. Mà toàn thể nhân dân Việt Nam cũng phải được trả về Đại Dương cơ ! Thế mới là đạt được mục đích của mình."

Qua lời phỏng vấn trên chúng ta thấy rằng Ngài đã lập đi lập lại mấy lần Về Đại Dương. Đại dương ở đây Ngài ám chỉ là Xã Hội Chủ Nghĩa phải trả lại tất cả tự do của mỗi một con người dân Việt, và phải thực thi quyền dân chủ, tự do ngôn luận báo chí, tự do tín ngưỡng và nhà nước phải trả lại tất cả những quyền tư sản mà từ trước đến nay nhà nước cướp đoạt phi pháp.

Chính ông Abdelfattah Amor đặc sứ điều tra về Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc đã đến VN ngày 19/10/98 sau khi trở lại ông đã phát biểu rằng: Chính quyền Hà Nội nói một đường làm một nẻo. Trước chuyến đi chính quyền Hà Nội đã ký kết với

LHQ rằng ông Amor sẽ gặp và tiếp xúc bất cứ người nào mà ông muốn trong đó kể cả Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thầy Tuệ Sĩ, Thầy Trí Siêu.... cùng nhiều nhân vật khác.... Thế nhưng khi ông Amor đến Thanh Minh Thiền Viện ngày 26.10-98 muốn gặp Thầy Quảng Độ nhưng bị lũ công an thường phục không cho vào Chùa.. và ông Amor không gặp được những người mà ông muốn gặp. Chính quyền Cộng Sản đâu dám để ông gặp, vì chính ông là Đặc sứ quan sát về Nhân Quyền và điều tra Tự Do Dân Chủ.

Là con Phật và là người mang bên mình chiếc áo hiền Lam, mùa Xuân năm mới mà không nghĩ về đất nước là một chuyện quá thiếu sót. Anh chị em ta ở quê nhà lúc thì được giấy phép sinh hoạt, lúc thì bị phế bỏ. Người đi chùa chỉ biết tới chùa dâng hương cúng Phật, chớ ai ít có cơ hội đàm đạo với vị trụ trì hoặc chư Tăng, Ni trong Viện.

Qua đôi lời lược thuật trên chúng ta thấy rằng người dân Việt chúng ta có được mùa xuân Tự Do Thái Hòa chưa ? Riêng cá nhân tôi thì chưa thấy, tôi đón Xuân trên xứ tuyết này lòng dạ nao nao buồn người thương xót vô cùng. Là người áo Lam mang bên mình một loài chim Oanh từ thuở nhỏ, tung bay khắp bốn phương trời mang lại cho người nghe một tiếng hót ca Thanh Bình như đất trời đã ban cho muôn vẻ đẹp, đón chào, tiếp nhận và trân quý. Mừng Xuân tại xứ người, chúng ta cũng nên hướng về đất nước và thấp nén hương lòng cầu nguyện Đất Mẹ Việt Nam sớm chấm dứt chế độ độc tài đảng trị. Và Mùa Xuân của kỷ nguyên mới sẽ là Mùa Xuân Hội Hạp kết thành những đóa Hoa Mai Năm Cánh nở khắp bầu trời tươi sáng. Như sao mai kia vừa mọc để chào đón một Việt Nam thái bình như xưa, mà không bị cảnh đón xuân ở xứ người đây giá băng, lạnh lùng thiếu vắng. Mong mùa xuân đó sẽ đến với chúng ta một ngày gần đây, và đóa hoa mùa Xuân ấy sẽ nở bừng cả bầu trời như đóa hoa kia vừa được giác ngộ vậy.

Bảo Minh- Na Uy



CÓ AI DZIA SÓC TRẮNG, CHÂU ĐỐC,
NHẮN DÙM QUA TIẾNG VỌNG MIỆT HÀ TIÊN,
VẮNG ĐÁU ĐÂY ĐIỀU HÒ MÁI SÔNG TIÊN,
QUA NHỚ QUÁ TIẾNG ĐỒN BẦU ĐÊM VẮNG !!

CÂU VỌNG CỔ BẠC LIÊU NGHE VẮNG VẮNG,
LÚNG NỬA CHỪNG, NHẠC ĐỔI KHÚC NAM AI,
TIẾNG ĐỒN KÌM QUA NHỚ QUÁ, NHỚ HOÀI !!
THEO GIÓ QUYỆN, BAY DZIA QUA SÔNG HẬU.

BỔNG ĐỒN ĐÚT, TIẾNG HÒ KHOAN CỨNG ĐÚT !!
TIÊN HẬU SONG GIANG BỔNG NỔI SÓNG BA ĐÀO,
CƯỜNG CUỘN DÂNG NƯỚC CHẢY ÀO ÀO !!
AN GIANG, ĐỒNG THÁP TRỞ THÀNH BIỂN NƯỚC !!!

MIỀN TÂY NAM NƯỚC DÂNG CAO CẢ THƯỚC,
MẮT TRẮNG MÙA MÀNG, LÚC GẠO XÁC XỖ,
MÈNG ĐÉC ƠI ! LÀNG XÓM BƠ PHỜ !!
CON NÍT CHẾT, NGƯỜI GIÀ, GIA SÚC CHẾT !!! □

(11/2000) TK